

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày: 06/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Thanh Phong;

2. Ông Trần Gia Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên
tòa:** Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên .

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/HSST ngày 31/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đoàn Minh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/3/1992, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; Bố đẻ: Đoàn Nam T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N; sinh năm: 1967; Vợ: Tạ Thị Hồng G; sinh năm: 1995; Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Triệu Văn M, sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ.

4. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu C, xã P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 08/10/2025, tại nhà của Đoàn Minh T, sinh năm: 1992, ở khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ; Công an xã P tiến hành kiểm tra T do có nghi vấn liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề. Tại thời điểm kiểm tra, T khai nhận: Do không có việc làm ổn định và muốn có thêm thu nhập nên chiều ngày 08/10/2025, T đã bán số lô, số đề qua điện thoại di động cho những người có nhu cầu; đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI 353290075365304, lắp sim thuê bao số 0329200392. Công an xã P lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong chiếc điện thoại trên của T theo quy định.

Kết quả khai thác dữ liệu điện thoại của T xác định: Trong ngày 08/10/2025, Đoàn Minh T đã bán số lô, số đề cho 04 người, cụ thể:

1. Vào hồi 16 giờ 39 ngày 08/10/2025; Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1987 ở khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại di động gắn sim số điện thoại 0982434687 gọi điện đến số điện thoại 0329200392 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng của T (T lưu số điện thoại của T2 là “Thụ Mơ”) để hỏi mua các số lô gồm: 49, 53, 68, 86, mỗi số 50 điểm, với giá 20.000 đồng/01 điểm, tương ứng 4.000.000 đồng. Tiền mua số lô, T2 trả trực tiếp cho T bằng tiền mặt. Sau đó, T chụp ảnh màn hình điện thoại nhật ký cuộc gọi đến mua số lô của T2 vào hồi 16 giờ 39 phút ngày 08/10/2025 và lưu vào bộ sưu tập ảnh trên điện thoại di động của T sau đó xóa hết nhật ký cuộc gọi đi.

2. Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 08/10/2025, Nguyễn Văn V, sinh năm 1958 ở khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ đến nhà T hỏi mua số lô, số đề, T đồng ý. V đưa cho T một mảnh giấy đã ghi sẵn các số lô, số đề cùng số tiền V muốn mua. T sử dụng điện thoại di động của T chụp ảnh lưu lại để xác nhận đã bán các số lô, số đề được ghi trong tờ giấy và trả lại tờ giấy cho V. Các số và chữ ghi trên tờ giấy của V được chia làm 02 cột dọc, thể hiện nội dung mua số lô, số đề như sau:

- Cột 1: “06, 60, 56, 65, 01, 10, 08, 80, 58, 85, 03, 30”, bên cạnh số 06 và số 30 có ghi số 50, nối liền bằng nét gạch thẳng đứng, nghĩa là V mua các số đề này, mỗi số 50.000 đồng.

- Cột 2: “39, 93, 48, 84, 98, 89, 15, 51, 53, 35, 31, 43” bên cạnh số 39 và số 89 có ghi số 50, nối liền bằng nét gạch thẳng đứng, nghĩa là V mua các số đề này, mỗi số 50.000VNĐ. Bên cạnh số 15 và số 53 có ghi số 40, nối liền bằng nét gạch thẳng đứng, nghĩa là V mua các số đề này, mỗi số 40.000 đồng.

- Ngoài phía dưới cùng tờ giấy còn ghi: “Lô 75 10đ”, tức là mua 10 điểm lô cho số 75 với giá 23.000 đồng/01 điểm.

Tổng số tiền V mua số lô, số đề của T là 1.370.000 đồng. V đã thanh toán tiền cho T.

3. Khoảng 17h30 ngày 08/10/2025, Triệu Văn M, sinh năm 1963 ở khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ đến nhà T hỏi mua số lô, số đề, T đồng ý. M đưa cho T một tờ giấy ghi các dãy số lô, số đề mà M muốn mua. T sử dụng điện thoại di động của T chụp ảnh lưu lại để xác nhận đã bán các số lô, số đề được ghi trong tờ giấy và trả lại tờ giấy cho M. Các số và chữ ghi trên tờ giấy của M được chia làm 05 cột dọc, thể hiện nội dung mua số lô, số đề như sau:

- Cột 1: “Đ 59, 95, 90, 54, 15, 51, 56, 10, 37, 73, 32, 78, 13, 31, 18, 36, 79, 97, 92, 74, 19, 91, 96, 14, 50” bên cạnh con số đầu tiên và con số cuối cùng có ghi chú 1N, nghĩa là M mua các số đề như đã liệt kê, mỗi số 10.000VNĐ.

- Cột 2: “Đ 53, 35, 08, 80, 58, 85, 44, 99, 00, 55, 28, 82, 37, 73, 78, 87, 01, 10, 15, 51, 56, 65, 05, 50, 68, 64, 55, 00, 22, 77” bên cạnh con số đầu tiên và con số cuối cùng có ghi chú 1T. Tuy nhiên do viết nhầm nên M đã bàn bạc lại với T và được T đồng ý đổi 1T thành 1N, nghĩa là M mua các số đề như đã liệt kê, mỗi số 10.000 đồng.

- Cột 3: “Đ 15-3T; 51-3T; 53,35,18,81,99,00-1T; 36-1N”, nghĩa là M mua số đề 15, 51 mỗi số 3.000 đồng; các số đề 53, 35, 18, 81, 99, 00 mỗi số 1.000 đồng; số 36 là 10.000 đồng.

- Cột 4: “Lô 78-2đ; 87-2đ; 15, 51, 76, 17, 87-2đ”, nghĩa là M mua các số lô 78, 87, 15, 51, 76, 17, 87 mỗi số 2 điểm, với giá 23.000 đồng/01 điểm lô.

- Cột 5: “Lô xiên 31.56.76-5T; 19.39.92, 17.87.47, 46.91.23, 24.67.93, 15.76.47, 51.17.31, 78.39.91, 15.87.17, 51.19.93-5T”, nghĩa là M mua lô xiên các bộ 3 số như đã liệt kê, mỗi bộ 5.000 đồng.

Tổng số tiền M mua số lô, số đề của T ngày 08/10/2025 là 944.000 đồng. Số tiền này M chưa trả cho T.

4. Hồi 17 giờ 35 phút ngày 08/10/2025, Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963 ở khu C, xã P, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Thanh H1" nhắn tin đến tài khoản Zalo “Đoàn Minh T” của T để mua bán số lô, số đề. H gửi cho T 01

hình ảnh chụp lại 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề và số tiền mà H muốn mua. T đồng ý bán số lô, số đề cho H và chuyển tin nhắn hình ảnh này đến tài khoản Zalo có tên “Milo milo” cũng là của T để lưu lại. T không nhớ số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo “Milo milo” là gì. Các số và chữ ghi trên tờ giấy của H được chia làm 05 cột dọc, thể hiện nội dung mua số lô, số đề như sau:

- Cột 1: Số đề Đầu 0 (gồm: 01,02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) - 50.000 đồng; đít 0 (gồm: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90) - 50.000 đồng; Đầu 5 (gồm: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) - 50.000 đồng; đít 5 (gồm: 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) - 50.000 đồng; Đầu 1 (gồm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) - 50.000 đồng; Đít 1 (gồm: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91) - 50.000 đồng; Dây 23 (gồm: 23, 32, 28, 82, 73, 37, 78, 87) - 56.000 đồng; dây 24 (gồm: 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97) - 56.000 đồng; dây 22 (gồm: 22, 27, 72, 77) - 24.000 đồng; dây 14 (gồm: 14, 41, 19, 91, 64, 46, 69, 96) - 40.000 đồng; dây 13 (gồm: 13, 31, 18, 81, 68, 86, 63, 36) - 40.000 đồng; dây 33 (gồm: 33, 88, 38, 83) - 24.000 đồng; dây 84 (gồm: 84, 48, 89, 98, 34, 43, 39, 93) - 40.000 đồng; Tổng 1 (gồm: 01, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83, 92) - 60.000 đồng; tổng 9 (gồm: 09, 18, 81, 90, 27, 72, 36, 63, 45, 54) - 60.000 đồng; tổng 6 (gồm: 06, 60, 15, 51, 24, 42, 33, 79, 97, 88) - 100.000 đồng; tổng 4 (gồm: 04, 40, 13, 31, 22, 59, 95, 68, 86, 77) - 80.000 đồng.

- Cột 2: Các số đề: 90 -15.000 đồng; 95 - 10.000 đồng; 92 - 15.000 đồng, 97 - 10.000 đồng; 30 - 15.000 đồng; 32 - 20.000 đồng; 37 - 10.000 đồng; 35 - 10.000 đồng; 54 - 20.000 đồng; 59 - 30.000 đồng; 40 - 10.000 đồng; 45-10.000 đồng; 52, 57, 70, 75, 02, 20 - mỗi số 15.000 đồng; 25, 07 mỗi số 10.000 đồng; 74, 79, 73, 78, 13, 18, 86, 68, 36, 31 mỗi số 15.000 đồng;

- Cột 3: Các số đề: 72, 77, 22, 24, 42, 29, 92, 97 mỗi số 10.000 đồng; 27 - 5.000 đồng; 50, 55, 00 mỗi số 10.000 đồng; 05 - 5.000 đồng; 14, 19, 47 mỗi số 10.000 đồng; 32, 39, 38, 92, 93, 98 mỗi số 30.000 đồng; 28, 29, 23, 89, 82, 83 mỗi số 20.000 đồng;

- Cột 4: Các số đề: 53, 58, 51 mỗi số 10.000 đồng, 56 - 5.000 đồng; 10, 15 mỗi số 10.000 đồng.

- Cột 5: Số lô: 70 - 8 điểm; 75 - 4 điểm, 57 - 3 điểm, 07 - 3 điểm, 22, 66 mỗi số 5 điểm, 77 - 4 điểm. T bán cho H mỗi điểm lô giá 20.000 đồng.

Tổng số tiền H mua số lô, số đề của T ngày 08/10/2025 là 2.460.000 đồng. Số tiền này H chưa trả cho T.

Về hình thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề, giá mua, cách xác định số trúng thưởng và tỷ lệ được thua, T thỏa thuận với những người mua như sau: Mỗi số lô, số đề đều gồm 02 chữ số từ 00 đến 99. Đối với số lô, T thỏa thuận giá bán điểm riêng với từng người mua. Số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của tất cả các giải của S xổ kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày.

Mỗi số lô trúng thưởng, T trả cho người mua 80.000 đồng/01 điểm. Đối với số đề, số trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt Sổ xổ kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày. Mỗi số đề trúng thưởng, T trả cho người mua gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra đề mua số đề đó. Toàn bộ số lô, số đề bán được, T giữ lại và không chuyển cho ai khác để thu lợi, tiền dùng để thanh toán thắng thua cho khách mua do T tự bỏ ra.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P, Đoàn Minh T, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Triệu Văn M và Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, số đề như trên. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P không thu giữ được 02 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Thanh H và Nguyễn Ngọc T2 sử dụng để thực hiện hành vi mua số lô, số đề của Đoàn Minh T do H và T2 khai báo đã bị mất.

Đối với Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn V và Triệu Văn M trong ngày 08/10/2025, cả ba đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đoàn Minh T với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng. Kết quả xác minh cả T2, V và M đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của T2, V và M không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại điều 321 BLHS. Ngày 30/11/2025, Công an xã P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, V và M về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề", hình thức phạt tiền, mức phạt: 275.000 đồng/ người, T2, V và M đã chấp hành xong ngày 03/12/2025.

Đối với Nguyễn Thanh H, trong ngày 08/10/2025, H đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đoàn Minh T với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Trước đó, H từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 44 ngày 10/3/2008 của Công an huyện L) và từng bị TAND huyện Lâm Thao xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 53 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số 20/2009/HSST ngày 30/3/2009). Kết quả xác minh H đã chấp hành xong hình phạt theo các quyết định và bản án trên. Do đó hành vi của Nguyễn Thanh H không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điều 321 BLHS. Ngày 30/11/2025, Công an xã P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề", hình thức phạt tiền, mức phạt: 275.000 đồng, H đã chấp hành xong ngày 03/12/2025.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI 353290075365304, lắp sim thuê bao số 0329200392, Đoàn Minh T sử dụng để phạm tội là vật chứng của vụ án, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.

Đối với 02 tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh là bảng số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn V và Nguyễn Thanh H, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền đánh bạc 8.774.000 đồng gồm: Đoàn Minh T tự nguyện giao nộp 5.370.000 đồng (tiền T2 và V đã trả cho T); Nguyễn Thanh H tự giao nộp 2.460.000 đồng và Triệu Văn M tự nguyện giao nộp 944.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Tài khoản tạm giữ của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Đoàn Minh T là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản là nhà đất; ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 29/12/2025 của VKSND khu vực 2 - Phú Thọ đã truy tố Đoàn Minh T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đoàn Minh T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ xung bằng tiền nhưng bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án: 02 tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh là bảng số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn V và Nguyễn Thanh H.

Tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI 353290075365304.

Tịch thu để tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0329200392.

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước: 8.774.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bảy mươi tư ngàn đồng*) gồm: Đoàn Minh T tự nguyện giao nộp 5.370.000 đồng (tiền T2 và V đã trả cho T); Nguyễn Thanh H tự giao nộp 2.460.000 đồng và Triệu Văn M tự nguyện giao nộp 944.000 đồng.

Về án phí : Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khi nói lời sau cùng thừa nhận đã phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Trong ngày 08/10/2025, tại khu D, xã P, tỉnh Phú Thọ; Đoàn Minh T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn V, Triệu Văn M và Nguyễn Thanh H, với tổng số tiền là 8.774.000 đồng, trong đó với Nguyễn Ngọc T2 là 4.000.000 đồng, với Nguyễn Văn V là 1.450.000 đồng, với Triệu Văn M là 944.000 đồng và với Nguyễn Thanh H là 2.460.000 đồng bị Công an xã P kiểm tra, phát hiện. Bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 29/12/2025 của VKSND khu vực 2 - Phú Thọ truy tố T theo khoản 1 điều 321 BLHS về tội “đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Đủ cơ sở kết luận Đoàn Minh T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

[3] Xét tính chất vụ án: là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cờ bạc là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó vụ án cần phải ưu tiên đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T là người trưởng thành, có hiểu biết xã hội, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu lao động tu dưỡng rèn

luyện bản thân, muốn làm giàu nhanh chóng từ việc làm trái pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề, được thua bằng tiền. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội là liệt sỹ Đoàn Đăng D. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã nêu, HĐXX cân nhắc thấy rằng cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cải tạo bản thân. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI 353290075365304, lắp sim thuê bao số 0329200392, Đoàn Minh T sử dụng để phạm tội là vật chứng của vụ án, cần tịch thu bán nộp Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ chiếc thẻ sim.

Đối với 02 tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh là bảng số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn V và Nguyễn Thanh H, là tang vật phạm tội của T, được lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với số tiền đánh bạc 8.774.000 đồng gồm: Đoàn Minh T tự nguyện giao nộp 5.370.000 đồng (tiền T2 và V đã trả cho T); Nguyễn Thanh H tự giao nộp 2.460.000 đồng và Triệu Văn M tự nguyện giao nộp 944.000 đồng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Văn V và Triệu Văn M trong ngày 08/10/2025, cả ba đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đoàn Minh T với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng. Kết quả xác minh cả T2, V và M đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của T2, V và M không cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại điều 321 BLHS. Ngày 30/11/2025, Công an xã P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, V và M về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề”, hình thức phạt tiền, mức phạt: 275.000 đồng/ người là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh H, trong ngày 08/10/2025, H đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Đoàn Minh T với số tiền dưới 5.000.000

đồng. Trước đó, H từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 44 ngày 10/3/2008 của Công an huyện L) và từng bị TAND huyện Lâm Thao xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 53 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số 20/2009/HSST ngày 30/3/2009). Kết quả xác minh H đã chấp hành xong hình phạt theo các quyết định và bản án trên. Do đó hành vi của Nguyễn Thanh H không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điều 321 BLHS. Ngày 30/11/2025, Công an xã P đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề", hình thức phạt tiền, mức phạt: 275.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm a khoản 1 điều 36, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Đoàn Minh T 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đoàn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo T.

Buộc bị cáo T phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để lưu trong hồ sơ vụ án: 02 tờ giấy ghi các chữ số bằng mực màu xanh là bảng số lô, số đề, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn V và Nguyễn Thanh H.

Tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, số IMEI 353290075365304.

Tịch thu để tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0329200392.

(Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước: 8.774.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bảy mươi tư ngàn đồng) gồm: Đoàn Minh T tự nguyện giao nộp 5.370.000 đồng (tiền T2 và V đã trả cho T); Nguyễn Thanh H tự giao nộp 2.460.000 đồng và Triệu Văn M tự nguyện giao nộp 944.000 đồng. (Số tiền này hiện đang được tạm giữ Tài khoản tạm giữ Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Viện KSND khu vực 2- Phú Thọ;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phùng Nguyên;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ NV, CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng GD,KT,TT vàTHA TAND tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Thanh